

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Số: 24/2020/HNGĐ - ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2020
“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quang Lương và ông Hoàng Văn Khảm.

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Tiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020, về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang tạm trú: Thôn P, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Bị đơn: Anh Đặng Văn A, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 3 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Đặng Văn A đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 24/10/2008. Trước khi kết hôn cả hai người đều được tự do tìm hiểu. Sau khi cưới, chị về làm dâu nhà anh A và sinh sống cùng gia đình anh A ngay. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 5 năm 2009 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh A chơi bời, không quan tâm gì đến gia đình, không chịu làm ăn phát triển kinh tế. Vợ

chồng vì thế mà thường xuyên xảy ra đánh chửi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị và anh A sống ly thân với nhau từ tháng 5/2019 cho tới nay. Từ khi sống ly thân, chị và anh A không ai còn liên lạc gì với nhau. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

Về con chung: Chị H xác nhận, vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Nguyễn H, sinh ngày 09/11/2009 và cháu Đặng Thị Diệp L, sinh ngày 13/3/2012. Hiện tại, cháu L đang ở với chị H còn cháu H đang ở với anh A. Ly hôn, chị H đề nghị Tòa án cho chị được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu L và tự nguyện giao cháu H cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng đối với cháu L.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất canh tác; khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn là anh Đặng Văn A, trong quá trình giải quyết đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Tòa án về địa phương nơi anh A đang cư trú để làm việc với anh A và người thân của anh A nhiều lần nhưng không gặp được anh A và người thân của anh A nên Tòa án không thể lấy được lời khai của anh A và người thân của anh A.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán; Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã làm đầy đủ và tuân theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Mặc dù bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật nhưng Tòa án đã triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, do vậy đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Đặng Văn A. Giao cho chị H được quyền tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đặng Thị Diệp L, sinh ngày 13/3/2012. Anh A được quyền tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đặng Nguyễn H, sinh ngày 09/11/2009. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, không ai được cản trở quyền thăm nom và chăm sóc con chung của chị H và anh A.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất canh tác; công nợ và công sức: Chị H và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn, yêu cầu xin ly hôn đối với anh Đặng Văn A là bị đơn. Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn và kết quả xác minh thu thập chứng cứ của Tòa án thì yêu cầu khởi kiện của chị H được xác định là vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự tố tụng dân sự.

- Anh Đặng Văn A là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Hiện tại anh A vẫn đang cư trú tại thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh A theo thủ tục chung.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị H xác định, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh A không còn và không thể hàn gắn lại được với nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A. Căn cứ vào lời trình bày của chị H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xác minh thu thập chứng cứ của Tòa án tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Châu. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị H với anh A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Châu nên cần xác định đây là cuộc hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, theo lời trình bày của chị H thì giữa chị H và anh A thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do, trong cuộc sống hàng ngày anh A chơi bời không chịu làm ăn phát triển kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh chửi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh Đặng Văn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai của anh A trình bày về mâu thuẫn vợ chồng, quan điểm về việc chị H xin ly hôn, giải quyết

vấn đề con chung. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương thấy rằng, trong quá trình chung sống giữa chị H và anh A phát sinh mâu thuẫn là có thật. Chị H, anh A thường xuyên đánh chửi nhau. Nhiều lần chị H đã bỏ đi một thời gian rồi lại quay về chung sống với anh A. Anh A thì ham chơi, không trù tâm làm ăn phát triển kinh tế. Từ tháng 5/2019 chị H và anh A sống ly thân với nhau. Xét thấy, anh A có biết việc chị H xin ly hôn với mình nhưng không đến Tòa án để trình bày quan điểm cũng như không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm với chị H. Chứng tỏ, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh A mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xác định yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ nên cần chấp nhận và cho chị H được ly hôn với anh A.

Về con chung: Chị H và anh A có 02 con chung là cháu Đặng Nguyễn H, sinh ngày 09/11/2009 và cháu Đặng Thị Diệp L, sinh ngày 13/3/2012. Hiện tại, cháu L đang ở với chị H, cháu H đang ở với anh A. Ly hôn chị H xin được nuôi dưỡng cháu L và tự nguyện giao cháu H cho anh A nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện tại chị H đang ở cùng với bố mẹ đẻ, là công nhân tại Công ty TNHH VN tại khu công nghiệp K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thu nhập ổn định. Nguyên vọng xin nuôi con của chị H là thực tâm. Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu L và cháu H. Nguyên vọng của cháu L thì xin được ở với chị H, còn cháu H thì xin được ở với anh A. Mặc dù giữa chị H và anh A không có sự thỏa thuận gì về việc nuôi con nhưng việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là quyền và cũng là nghĩa vụ của cả cha và mẹ. Xét nguyên vọng của chị H và 02 con chị H là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, cần giao cho chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L và giao cho anh A được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H là có căn cứ đồng thời không ảnh hưởng gì đến cuộc sống hàng ngày của cháu H và cháu L.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu L nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, đất ở, đất canh tác; công nợ và công sức: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không lấy được lời khai của anh A để biết được nguyên vọng của anh A. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị H phải chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì vậy quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn A.

2/ Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Thị Diệp L, sinh ngày 13/3/2012 cho chị H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi thành niên. Giao cho anh A được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Nguyễn H, sinh ngày 09/11/2009 cho đến khi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và không ai được cản trở quyền thăm nom và chăm sóc con chung của chị H và anh A.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005674 ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Xác nhận chị H đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Hồng Châu;
- Lưu HS, VT;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Hạnh

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- Các đương sự;
- UBND xã Hồng Châu;
- Lưu HS, VT;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh

